ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1104A/QĐ-UBND	*Phường Thanh Hòa, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cống Kênh Chiến Lược

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 12/6/2025 quy định về việc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2026/TT- BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1730A/TTr-PKTHT&ĐT ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc phê duyệt dự án Cống Kênh Chiến Lược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cống Kênh Chiến Lược với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cống Kênh Chiến Lược.

2. Địa điểm xây dựng: phường Thanh Hòa, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thanh Hòa.

4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ;

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Thế Phát.

6. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Nhóm C; Công trình phục vụ nông nghiệp và môi trường, cấp IV. Thời hạn sử dụng dưới 20 năm.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng công trình nhằm chủ động ngăn lũ, triều cường và điều tiết dòng chảy qua kênh bằng hệ thống cống hộp kết hợp cửa kéo phẳng composite và thiết bị nâng hạ, qua đó hạn chế tình trạng nước tràn vào khu vực cần bảo vệ, giảm nguy cơ ngập úng và thiệt hại do thiên tai gây ra.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Đê quay:

- Thiết kế đê quay dài 16,8mét gồm 2 đê quay:

+ Đê quay số 1 dài 7,6mét

+ Đê quay số 2 dài 9,2mét

- Đê quay cọc số 1 : cọc ván thép FSP-IA, W=0,4m, dày 8mm (L=7m)

- Đê quay cọc số 2 : cọc ván thép FSP-IA, W=0,4m, dày 8mm (L=6m)

- Cao độ đầu cọc thiết kế đê quay 1: +2,00

- Cao độ đầu cọc thiết kế đê quay 2: +1,70

* Cống hộp 1500x2200

- Chiều dài thân cống: L=8,00mét.

- Chiều dài sân cống Bm = 1,50mét/bên

- Cao độ đáy cống: -1,00

- Cao độ tường cánh: +1,00

- Cao độ lưng cống: +1,50

- Cao độ đỉnh tường đầu: +1,90.

- Cao độ dàn đỉnh sàn dàn van: +4,75

- Kết cấu cống:

+ Bê tông cống và dàn van đá 1x2 M.250

+ Ván khuôn cống và dàn van

+ Cốt thép cống và dàn van

+ Bê tông lót đá 1x2 M.150 dày 10cm

+ Cát đệm dày 10cm

+ Cừ tràm dài 4,7m/cây, mật độ gia cố 25cây/m2, Øgốc (8÷10)cm, Øngọn ≥ 3,5cm.

- Thảm rọ đá đáy chống xói trước sân cống kích thước 2mx1mx0,5m, Kết cấu rọ đá

+ Rọ đá 2mx1mx0,5m

+ Cừ tràm dài 4,7m/cây, mật độ gia cố 16cây/m2, Øgốc (8÷10)cm, Øngọn ≥ 3,5cm

- Ngăn lũ bằng cửa kéo phẳng composite KT: 180x1740x2600, máy nâng hạ V3 kết hợp với tường chắn lũ 2 bên (chi tiết bản vẽ thiết kế).

- Tường chắn đất (L=2,0m ÷ 2,5m) chi tiết bản vẽ. Kết cấu tường chắn đất:

+ Bê tông móng, tường chắn đá 1x2 M.250

+ Ván khuôn móng, tường chắn

+ Gia công cốt thép móng, tường chắn

+ Bê tông lót đá 1x2 M.150 dày 10cm

+ Cát đệm dày 10cm

+ Cừ tràm dài 4,7m/cây, mật độ gia cố 16cây/m2, Øgốc (8÷10)cm, Øngọn ≥ 3,5cm.

- Gia cố mép kênh: Cừ tràm dài 4,7m/cây, mật độ gia cố 16cây/m, Øgốc (8÷10)cm, Øngọn ≥ 3,5cm

* Đường trên cống:

- Chiều dài thiết kế: 13,63mét

- Chiều rộng nền đường Bn = 4,00mét.

- Chiều rộng mặt đường Bm = 3,00mét, độ dốc i=3%.

- Đắp đất lề đường rộng 0,5mét/bên, taluy 1/1.5, độ dốc i =4%.

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

+ Cấp phối đá Dmax= 37,5mm dày 15cm, K≥0,95

+ Nền đường đắp đất (hoặc cát đen) đầm chặt K ≥ 0,95

+ Lề đường đắp đất đầm chặt K ≥ 0,90

- Cao độ thiết kế đường đi qua cống: +2,10

- Điểm gửi: +3,40 Vạch sơn trên trụ điện.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- TCVN 2737-2023: Tải trọng tác động – tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 5575:2024 _ Thiết kế kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế

- TCVN 5574:2018: Thiết kế kết cấu bêtông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai - Phần I: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- TCVN 9152:2012: Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn.

- TCVN 4253:2012: Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4453-1995: Bê tông cốt thép toàn khối thi công và nghiệm thu

- TCVN 6260-2009 _ Xi măng pooc lăng hỗn hợp

- TCVN 4506-2012 _ Nước cho bê tông và vữa

- TCVN 7570:2006 _ Cốt liệu cho bê tông và vữa

- TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác...

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 799.517.884 đồng (Bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	661.314.909	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	19.762.891	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	64.579.009	đồng.
- Chi phí khác:	16.131.429	đồng.
- Chi phí dự phòng:	37.729.646	đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: 01 năm.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Ngân sách nhà nước.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Dự án không yêu cầu khai thác sử dụng tài nguyên và không ảnh hưởng đến địa phương và cộng đồng. Không có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do dự án gây ra.

15. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Dự án không thuộc loại công trình bí mật nhà nước.

Điều 2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; tổ chức thực hiện dự án, thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao và đưa công trình vào khai thác, sử dụng, bảo đảm hiệu quả, khả thi và tuân thủ quy định tại Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; thực hiện quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình theo Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Vũ